

THÔNG TƯ LIÊN BỘ TC-TCĐVN số 01-TC-TVHC hướng dẫn việc quản lý thu chi nhà trẻ và việc chuyển kinh phí trợ cấp nhà trẻ sang Tổng công đoàn Việt-nam quản lý.

Theo quyết định số 104-TTg ngày 17-10-1962 của Hội đồng Chính phủ, việc tổ chức và quản lý các nhà gửi trẻ ở cơ quan, xí nghiệp Nhà nước từ nay do Tổng công đoàn Việt-nam phụ trách.

Tổng công đoàn Việt-nam và Bộ Tài chính hướng dẫn dưới đây chi tiết thi hành quyết định trên :

Hàng năm Bộ Tài chính giao toàn bộ số kinh phí do Ngân sách Nhà nước trợ cấp cho các nhà trẻ sang cho Tổng công đoàn Việt-nam quản lý, các cơ quan hành chính và sự nghiệp, các xí nghiệp công, nông trường không phải chi về nhà trẻ nữa : cơ quan hành chính sự nghiệp không phải ghi vào dự toán ngân sách số chi về nhà trẻ ; xí nghiệp, công, nông trường không được giữ lại một phần lãi để chi cho nhà trẻ như trước nữa.

I. NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU — CHI CỦA NHÀ TRẺ

Nhà trẻ là đơn vị sự nghiệp phúc lợi tập thể có thu và có chi.

Về thu : Nguồn thu chủ yếu của nhà trẻ gồm :

1. Tiền đóng góp của nữ công nhân, viên chức có con gửi nhà trẻ theo chế độ hiện hành.
2. Tiền trợ cấp của Nhà nước theo tỷ lệ phần trăm tổng quỹ tiền lương (cả hai khu vực hành chính, sự nghiệp và khu vực sản xuất) ghi trong năm kế hoạch.
3. Tiền trợ cấp của quỹ xí nghiệp (nếu có) dùng để phát triển và trang bị thêm cho nhà trẻ thuộc xí nghiệp.

Về chi : Chi phí cho nhà trẻ gồm có những khoản sau đây :

1. Chi về lương và phụ cấp lương cho nhân viên công tác ở nhà trẻ.
2. Trợ cấp xã hội cho nhân viên công tác ở nhà trẻ :
 - Trích nộp 2% kinh phí công đoàn ;
 - Trích nộp 4,7% bảo hiểm xã hội ;
 - Chi về y tế, thuốc men ;
 - Trợ cấp con, trợ cấp khó khăn ;
 - Chi về phúc lợi tập thể (nhà ăn...);
 - Các chế độ khác như nghỉ phép v.v...

3. Công vụ phí, bao gồm cả sửa chữa dụng cụ nhà trẻ, sửa chữa nhỏ và tiền thuê nhà (nếu có).

4. Mua sắm, trang bị cho nhà trẻ theo chế độ hiện hành (không kể xây dựng và trang bị lúc đầu, do kinh phí kiến thiết cơ bản đài thọ).

5. Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên công tác ở nhà trẻ.

6. Trợ cấp cho nữ công nhân viên chức có con dưới 36 tháng trong những ngày đi công tác xa không gửi được con ở nhà trẻ, mà phải thuê người giữ con.

7. Chi về bộ máy quản lý nhà trẻ ở các Liên hiệp công đoàn khu, tỉnh, thành và những công đoàn dọc trung ương có quản lý nhà trẻ.

Những khoản sau đây nhà trẻ không phải chi :

1. Vốn xây dựng mới và trang bị lúc đầu do quỹ kiến thiết cơ bản của cơ quan, xí nghiệp hay địa phương đài thọ.

2. Tiền trích khấu hao cơ bản các nhà trẻ thuộc xí nghiệp (nếu có) : do xí nghiệp đài thọ.

3. Chi phí sửa chữa lớn : do xí nghiệp, cơ quan đài thọ.

4. Tiền chi về thuốc thông thường cho nhà trẻ (theo tiêu chuẩn 0,25đ một cháu một tháng) do quỹ thuốc thuộc Bộ Y tế quản lý đài thọ.

5. Tiền thù lao cho nhân viên trông trẻ ngoài giờ chuyên môn, giúp cho nữ công nhân viên chức có thì giờ sinh hoạt, học tập... do nữ công nhân viên chức tự giải quyết.

6. Tiền ăn cho các cháu, tiền xà-phòng giặt, tã lót, tiền than củi nấu thức ăn và sưởi ấm về mùa rét v.v... do nữ công nhân viên chức tự giải quyết.

Và các khoản chi khác không được Nhà nước quy định.

II. THÈ THỨC CHUYỂN KINH PHÍ TRỢ CẤP CHO NHÀ TRẺ THEO TỶ LỆ PHẦN TRĂM QUỸ LƯƠNG SANG TỔNG CÔNG ĐOÀN VIỆT-NAM QUẢN LÝ

Hàng năm, ngân sách Nhà nước dự trù kinh phí trợ cấp cho nhà trẻ theo tỷ lệ phần trăm tổng quỹ tiền lương (cả hai khu vực hành chính sự nghiệp và khu vực sản xuất) ghi trong năm kế hoạch. Năm 1963, tỷ lệ này bằng 0,87 phần trăm tổng quỹ tiền lương.

Cho đến nay, các cơ quan hành chính, sự nghiệp được cơ quan Tài chính trực tiếp cấp tiền trợ cấp này để chi cho nhà trẻ. Còn các xí nghiệp quốc doanh, công, nông, lâm trường được trích lãi xí nghiệp để trợ cấp cho nhà trẻ.

Nay Bộ Tài chính giao tổng số tiền trợ cấp cho các nhà trẻ thuộc các cơ quan hành chính, sự nghiệp, các xí nghiệp (kể cả xí nghiệp công tư hợp doanh đã cải tiến chế độ tiền lương và xí nghiệp địa phương đã tiến hành hạch toán kinh tế) cho Tổng công đoàn Việt nam; Tổng công đoàn phân phối cho các Liên hiệp công đoàn khu, thành, tỉnh, để trợ cấp cho các nhà trẻ thuộc cơ quan hành chính, sự nghiệp, xí nghiệp kể cả cơ quan, xí nghiệp trung ương đóng tại địa phương. Đối với nhà trẻ thuộc các Bộ, các cơ quan đoàn thể trung ương đóng tại Hà-nội thì do Liên hiệp công đoàn các cơ quan trung ương quản lý và phân phối số kinh phí được trợ cấp.

Như vậy, cơ quan Tài chính ở trung ương cũng như ở địa phương không cấp kinh phí nhà trẻ cho từng cơ quan như trước nữa; xí nghiệp cũng không được trích lãi xí nghiệp để trợ cấp cho nhà trẻ của xí nghiệp như trước nữa.

Đối với các nhà trẻ của xí nghiệp, cơ quan thuộc Bộ quốc phòng, Bộ Quốc phòng sẽ căn cứ vào văn bản này cùng Bộ Tài chính và Tổng công đoàn Việt-nam hướng dẫn thi hành.

III. LẬP DỰ TOÁN, QUYẾT TOÁN THU CHI CỦA NHÀ TRẺ

1. *Dự toán*: Hàng năm Tổng công đoàn Việt-nam lập dự toán cả năm về thu, chi nhà trẻ, ghi rõ kinh phí xin ngân sách Nhà nước trợ cấp và kế hoạch phân phối cho từng địa phương.

Dự toán thu, chi cả năm gửi cho Bộ Tài chính để trình Chính phủ duyệt y.

Sau khi dự toán được duyệt, Tổng công đoàn Việt nam sẽ thông báo cho các Liên hiệp công đoàn khu, tỉnh, thành mức trợ cấp cả năm cho nhà trẻ thuộc Liên hiệp công đoàn quản lý để Liên hiệp công đoàn có kế hoạch phân phối cho các công đoàn cơ sở. Khi thông báo mức trợ cấp cho các Liên hiệp công đoàn tỉnh, thành, khu thì đồng báo cho cơ quan Tài chính địa phương cùng cấp biết để theo dõi việc thực hiện.

Từng quý, căn cứ vào kế hoạch, thu, chi quý của các công đoàn cơ sở, cơ quan quản lý nhà trẻ và trong phạm vi mức kinh phí trợ cấp được phân phối cả năm, Liên hiệp công đoàn các khu tỉnh, thành xét duyệt kế hoạch thu chi quý (có chia ra từng tháng) của các công đoàn cơ sở, tổng hợp và gửi cho Tổng công đoàn Việt-nam.

Thời gian gửi: trước ngày 10 tháng cuối của quý trước.

Tổng công đoàn Việt-nam lập kế hoạch thu chi quý, chia ra từng tháng gửi Bộ Tài chính trước ngày 20 tháng cuối của quý trước để Bộ Tài chính có căn cứ chuyển hàng tháng kinh

phí trợ cấp cho các nhà trẻ sang tài khoản « kinh phí nhà trẻ » của Tổng công đoàn lưu ký ở Ngân hàng Nhà nước.

Tổng công đoàn Việt-nam sẽ chuyển hàng tháng kinh phí trợ cấp nhà trẻ cho các Liên hiệp công đoàn để Liên hiệp công đoàn phân phối cho các nhà trẻ, vào tài khoản vãng lai của cơ quan và tài khoản của xí nghiệp mở tại Ngân hàng.

Thí dụ: Kế hoạch thu chi quý I của Liên hiệp công đoàn tỉnh A là:

Tổng số chi: 32.000đ (gồm 1.500đ do quỹ xí nghiệp dài thọ)

Tổng số thu:

— Thu của các bà mẹ... 5.000đ

— Thu khác... 500đ (Tiền ủng hộ, bán tài sản hư hỏng)

Cộng: 5.500đ.

Chênh lệch chi — thu... . . . 26.500đ

Trích quỹ xí nghiệp chi... 1.500đ (do xí nghiệp trích quỹ xí nghiệp để chi cho nhà trẻ thuộc xí nghiệp, Liên hiệp công đoàn không điều hòa đi nơi khác)

Vậy trợ cấp thêm trong quý I cho tỉnh A là:
26.500đ — 1.500đ = 25.000đ.

Số tiền 25000đ, Tổng công đoàn sẽ chuyển dần từng tháng cho Liên hiệp công đoàn tỉnh A.

Kinh phí trợ cấp nhà trẻ do Bộ Tài chính cấp cho Tổng công đoàn Việt nam ghi vào loại II, khoản 41-B « Chi về trợ cấp nhà trẻ » mục 3.

2. Báo cáo quyết toán:

Hàng tháng, các công đoàn cơ sở có quản lý nhà trẻ phải báo cáo thu, chi nhà trẻ (chưa phải là quyết toán) với Liên hiệp công đoàn 10 ngày sau mỗi tháng.

Hàng quý các công đoàn cơ sở phải làm quyết toán gửi cho Liên hiệp công đoàn trước ngày 15 tháng đầu của quý sau. Liên hiệp công đoàn khu, tỉnh, thành phải xét duyệt và tổng hợp các báo cáo quyết toán thu chi các nhà trẻ gửi cho Tổng công đoàn Việt nam. Quyết toán quý phải gửi cho Tổng công đoàn trước ngày 30 của tháng sau mỗi quý.

Việc quản lý thu, chi ở mỗi nhà trẻ chủ yếu là trách nhiệm của các công đoàn cơ sở. Các công đoàn phải phối hợp với thủ trưởng cơ quan và giám đốc xí nghiệp quản lý cho tốt. Liên hiệp công đoàn giúp đỡ, hướng dẫn kiểm tra việc quản lý. Cơ quan Tài chính địa phương có nhiệm vụ giám đốc và kiểm tra việc chấp hành dự toán thu, chi của các nhà trẻ. Vì vậy, kế hoạch thu chi quý và báo cáo quyết toán, trước khi gửi cho Tổng công đoàn Việt-nam, cần đưa

qua cơ quan Tài chính địa phương cùng cấp để có ý kiến nhận xét.

Hàng quý, hàng năm, Tổng công đoàn Việt-nam xét duyệt báo cáo quyết toán thu, chi nhà trẻ của các Liên hiệp công đoàn khu, tỉnh, thành và lập báo cáo quyết toán thu, chi các nhà trẻ gửi cho Bộ Tài chính theo chế độ chung.

Cuối năm, nếu kinh phí Nhà nước trợ cấp cho các nhà trẻ chi không hết. Tổng công đoàn Việt-nam được giữ lại để chi cho việc phát triển nhà trẻ các năm sau.

IV. CHẾ ĐỘ HẠCH TOÁN KẾ TOÁN, SỔ SÁCH KẾ TOÁN CỦA NHÀ TRẺ

Mỗi một nhà trẻ là một đơn vị sự nghiệp phục lợi tập thể có thu.

Mỗi nhà trẻ phải :

— Chấp hành đầy đủ chế độ báo cáo, chế độ hạch toán kế toán Nhà nước đã quy định ;

— Mở sổ sách kế toán theo mẫu mực quy định.

Về mẫu báo biểu kế toán, thống kê, mẫu sổ sách kế toán, Tổng công đoàn cùng Bộ Tài chính sẽ có quy định, hướng dẫn sau.

Tuy kinh phí trợ cấp cho các nhà trẻ đã chuyển giao sang Tổng công đoàn Việt-nam quản lý, thủ trưởng cơ quan, giám đốc xí nghiệp vẫn có trách nhiệm cùng công đoàn cơ sở chăm lo đến công tác nhà trẻ. Đồng thời, để đơn giản được bộ máy quản lý tài vụ nhà trẻ, thủ trưởng cơ quan, giám đốc xí nghiệp phải chỉ đạo các nhân viên kế toán theo dõi ghi chép các khoản thu, chi của nhà trẻ, mở và giữ sổ sách, kế toán riêng cho nhà trẻ, cùng công đoàn cơ sở lập dự toán và báo cáo quyết toán thu, chi của nhà trẻ.

Đối với những nhà trẻ liên cơ quan, liên xí nghiệp, thì cơ quan xí nghiệp có nhiều cháu, hoặc có địa điểm tổ chức nhà trẻ phải nhận trách nhiệm này.

Những nhà trẻ xây dựng ở khu tập thể của công nhân, viên chức, do Ban quản trị trực tiếp quản lý, phải có người chuyên trách những việc nói trên.

V. THỜI GIAN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 1-1-1963. Tổng công đoàn Việt-nam nhận quản lý các nhà trẻ từ đầu năm 1963. Các cơ quan xí nghiệp cần xúc tiến gấp việc chuyển giao các công việc quản lý nhà trẻ sang cho công đoàn cơ sở.

Các tài sản hiện có ở nhà trẻ vẫn để nhà trẻ được tiếp tục sử dụng.

Kế hoạch phát triển nhà trẻ, dự toán thu, chi của nhà trẻ do cơ quan, xí nghiệp bàn giao cho công đoàn cơ sở thực hiện.

Còn về kinh phí trợ cấp cho các nhà trẻ, trong quý I năm 1963, cơ quan, xí nghiệp tạm ứng để chi tiêu cho nhà trẻ theo chế độ, chính sách hiện hành. Từ đầu quý II năm 1963, các nhà trẻ sẽ nhận kinh phí trợ cấp ở Liên hiệp công đoàn. Số tiền cơ quan, xí nghiệp tạm ứng chi cho nhà trẻ trong quý I 1963, Liên hiệp công đoàn sẽ thanh toán hoàn trả lại cho cơ quan, xí nghiệp để thu hồi tạm ứng.

Những điểm quy định trên đây, trong khi thi hành nếu gặp khó khăn, mắc mứu gì, đề nghị các Bộ, các ngành, các địa phương phản ánh cho Tổng công đoàn và Bộ Tài chính biết để nghiên cứu góp ý kiến giải quyết.

Hà-nội, ngày 22 tháng 1 năm 1963

T.M. Ban Thư ký
Tổng Công đoàn Việt-nam
TRƯƠNG THỊ MỸ

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng
TRỊNH VĂN BÌNH

CÁC BỘ

BỘ GIÁO DỤC

QUYẾT ĐỊNH số 77-QĐ về việc phân cấp quản lý công tác bồi túc văn hóa cho Ủy ban hành chính Hà-nội.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ Nghị định số 198-CP của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục ;

Căn cứ Nghị định số 94-CP của Hội đồng Chính phủ về phân cấp quản lý kinh tế và văn hóa cho Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ;

Sau khi thống nhất với Ủy ban hành chính Hà-nội,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Phân cấp quản lý công tác bồi túc văn hóa cho cán bộ các cơ quan trung ương đóng tại Hà-nội cho Ủy ban hành chính Hà-nội.

Điều 2. — Nhiệm vụ và các phương tiện hoạt động, sẽ ghi trong biên bản bàn giao giữa Bộ Giáo dục và Ủy ban hành chính Hà-nội.

09667832